

Bản án số: 240/2023/HS-PT

Ngày: 29 / 6 /2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trương Minh Tuấn

Các thẩm phán:

Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến giữa: điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk vụ án hình sự thụ lý số 183/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lương Ngọc H và đồng phạm về tội: “*Giết người*”.

Do bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

1. Họ và tên: **Lương Ngọc H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/3/2007. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 14 năm 05 tháng 13 ngày tuổi; Sinh quán tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Lương Văn K, sinh năm 1978 và mẹ: H’ R Niê, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/11/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H’ R Niê là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Họ và tên: **Y L Byă**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/01/2006. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 15 năm 07 tháng 13 ngày tuổi; Sinh quán tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: không xác định và mẹ: H' Y Byă; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 13/5/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H' Y Byă là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có bà Trần Thị C – Công Ty luật THHHMT T; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Họ và tên: **Y G Byă**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Y M Niê, sinh năm 1970 (đã chết) và mẹ: H' R Byă, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 16/9/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Ngô Đình K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Họ và tên: **Y T Byă**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Y T Hmők, sinh năm 1975 và mẹ: H' B Byă, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 16/9/2022; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

5. Họ và tên: **Y S Byă**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/01/2006. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 15 năm 10 tháng 13 ngày tuổi; Sinh quán tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Y B Êban, sinh năm 1980 và mẹ: H' N Byă, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 16/9/2022; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H' N Byă là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Ngô Đình K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

6. Họ và tên: **Y N Mkang**; Tên gọi khác: Không; Giới tính; Nam; Sinh ngày 20/5/2007. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 14 năm, 04 tháng 13 ngày tuổi; Sinh quán tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Y P Knul, sinh năm 1982 và mẹ: H' N Mkang, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/11/2022; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H' N Mkang là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có Bà Trần Thị P L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

7. Họ và tên: **Y T1 Mkang**; Tên gọi khác: Không; Giới tính; Nam; Sinh ngày 03/6/2007. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 14 năm, 01 tháng 13 ngày tuổi; Sinh quán tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Y P Byă, sinh năm 1976 và mẹ: H' U Mkang, sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/11/2022; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật ' U Mkang là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có Bà Trần Thị P L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

8. Họ và tên: **Y P Byă**; Tên gọi khác: Y Phích Byă; Giới tính; Nam; Sinh ngày 25/10/2006. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 14 năm, 11 tháng 13 ngày tuổi; Sinh quán tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Y C Êban, sinh năm 1984 và mẹ: H' N Byă, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 09/11/2022; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H' N Byă là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

9. Họ và tên: **Y B Byă**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/11/2005. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 14 năm, 07 tháng 13 ngày tuổi; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Y D Niê, sinh năm 1972 và mẹ: H' LũtByă, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/11/2022; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H' L Byă là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

10. Họ và tên: **Y S Byă**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/01/2006. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 15 năm 01 tháng 13 ngày tuổi, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Y M Niê, sinh năm 1970 (chết) và mẹ: H' R Byă, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/11/2022; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H' R Byă là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có Bà Trần Thị P L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

11. Họ và tên: **Y T3 Adă**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/2007. Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự là 14 năm 04 tháng 13 ngày tuổi, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12;

Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Y B Knul, sinh năm 1979 và mẹ: H' N Adăt, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/11/2022; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có bà H' N Adăt là mẹ của bị cáo; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có Trần Trung H: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

5. Người phiên dịch trong vụ án: Ông Y T Bkrông; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 13/9/2021 Lương Ngọc H sinh năm 2007 trú tại buôn C, xã C, huyện K) dùng điện T di động nhắn tin hỏi Lê Công M Niê (sinh năm 2005, trú tại buôn K, xã C, huyện K) với nội dung: “*Có thấy bạn gái của H không?*” (bạn gái của H là em gái của Lê Công M Niê). Vì Lê Công M Niê không thích việc H yêu em gái mình, nên Lê Công M Niê đã nhắn tin hai người gặp mặt trực tiếp để đánh nhau, thì H đồng ý.

Sau đó, H nhắn tin cho bạn là Y L Byă biết về việc Lê Công M Niê thách thức đánh nhau và nói Y L ra nhà Y S Byă. Khi Y L đến thì gặp H, Y S, Y G Niê (sinh năm 2003) và Y T3 Adăt (sinh năm 2007), tất cả cùng đi đến quán cà phê của ông Hà Văn Sâm, thì gặp Y B Byă (sinh năm 2005), Y P Byă (sinh năm 2006), Y T1 Mkang (sinh năm 2007), Y N Mkang (sinh năm 2007), đều trú tại buôn C, xã C, đang ở quán ông Sâm. Tại đây, H và Y L rủ mọi người đi buôn K, xã C để đánh nhau với nhóm của Lê Công M Niê thì tất cả đồng ý. Khi đi, Y L rủ thêm Y S Byă (sinh năm 2006) và Y C Drao (sinh năm 2003) đi cùng.

Cùng thời gian trên Lê Công M Niê, Y T Niê (sinh năm 2006) và Y Nê Niê (sinh năm 2001), đều trú tại buôn K, xã C đang ngồi ở nhà của Lê Công M Niê; sau khi H đồng ý gặp mặt đánh nhau thì Lê Công M Niê vào trong nhà lấy 01 tuýp bằng kim loại dạng ống tròn đường kính 2,5cm, dài 59,5cm rồi điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chạy ra khu vực tiếp giáp giữa buôn K và buôn C đợi H. Còn Y T Niê, Y Nê Niê thấy Lê Công M Niê cầm hung khí đi một lúc không về, sợ Lê Công M Niê bị đánh nên Y T đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-357.46 chở Y Nê Niê ngồi sau mang theo 01 thanh bằng kim loại dài 71cm có hình chữ nhật kích thước (0,8 x 3)cm, phần đầu bị đập dẹp dài 54cm đi tìm Lê Công M Niê. Khi đi đến đầu dốc buôn K tiếp giáp với buôn C thì gặp Lê Công M Niê đang đứng ở đó. Tại đây, Lê Công M Niê nói cho Y T, Y Nê Niê biết việc đang đợi đánh nhau với H, rồi Lê Công M Niê rủ Y T, Y Nê Niê cùng tham gia đánh nhau thì cả hai đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của H gồm: Lương Ngọc H, Y L Byă, Y S Byă, Y G Niê, Y T3 Adăt, Y B Byă, Y P Byă, Y T1 M Kang, Y N M Kang, Y S Byă và Y C Drao đi đến khu vực tiếp giáp với buôn K, xã C và buôn C, xã C thì bị nhóm của Lê Công M Niê cầm hung khí đuổi đánh nhưng không gây thương tích gì. Bị đuổi đánh nên tất cả bỏ chạy về lại gần Trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo thuộc buôn C, xã C. Tại đây, H và Lê Công M Niê tiếp tục nhắn tin thách thức đánh nhau và hẹn gặp nhau tại khu vực cây đa thuộc buôn K, xã C. Khi nhóm của H đang ngồi nói chuyện đi đánh nhóm của Lê Công M Niê thì có thêm Y S M Kang (*sinh năm 2001*), Y N Êban (*sinh năm 2000*), Y T Byă (*sinh năm 2001*) và Y G Byă (*sinh năm 1998*), đều trú tại buôn C, xã C cũng đồng ý đi đánh nhau với nhóm của Lê Công M Niê. Khi đi, Y L mang theo 01 cây Nhị khúc bằng kim loại, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-366.54 chở H; Y T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-238.80 chở Y S; Y G Niê điều khiển xe máy biển kiểm soát 47AB-720.30 chở Y T1 và Y N; Y T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-091.63 chở Y P cầm theo 01 cây gậy ba khúc, Y N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-204.68 chở Y G Byă ngồi sau cầm 01 con dao; Y S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-240.54 chở Y S Byă; Y B đi bộ một mình, lúc này Y C Drao không tiếp tục tham gia đi đánh nhau mà bỏ về. Nhóm H đi đến khu vực giáp ranh giữa xã C và xã C thì cất xe, đi bộ đến vị trí hẹn đánh nhau. Lúc này, Y G Niê không tiếp tục tham gia đánh nhau mà bỏ về. Sau đó, Y P đưa gậy ba khúc cho Y N cầm, trên đường đi Y S lấy 01 thanh gỗ bên hàng rào nhà dân, Y S nhặt 01 cục đá ở lề đường, H nhặt 02 cục đá ở đường làm hung khí. Khi đến khu vực gần cây đa thì nhóm H nấp vào bụi cây trước nhà ông Nông Thanh Khu (*sinh năm 1972, tại buôn K, xã C*), Y S, Y B và Y P mỗi người nhặt 01 cây tre, Y T1 nhặt 01 cục đá làm hung khí để đánh nhau, chỉ có H và Y L đứng ở ngoài chờ nhóm của Lê Công M Niê tới.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Y Nê điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) cầm theo 01 thanh kim loại, Y T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-357.46 chở Lê Công M Niê cầm theo 01 tuýp sắt đi đến chỗ hẹn với nhóm của H.

Tại đây, khi thấy Y Nê và Y L cãi nhau, Y T xông vào dùng tay đẩy Y L thì bị Y L dùng cây nhị khúc (*đã được vắn nối hai khúc lại thành cây tuýp sắt*) đánh lại nhưng không trúng nên Y T bỏ chạy còn Lê Công M Niê xông vào đánh H thì bị H dùng chân đạp một cái trúng vào bụng. Y L dùng chân đạp vào người Lê Công M Niê một cái, đồng thời dùng nhị khúc (*đã được vắn nối hai khúc lại thành cây tuýp sắt*) đánh từ trên xuống trúng vào vai của Lê Công M Niê một cái làm nhị khúc văng xuống đường. Lúc này, Lê Công M Niê cầm tuýp sắt đánh một cái trúng vào đầu của Y L. Y L nhặt nhị khúc lên, dùng chân đạp vào người Lê Công M Niê, sau đó dùng nhị khúc đánh một cái trúng vào đầu Lê Công M Niê làm Lê Công M Niê té ngã ra bờ mương gần đó. Cùng lúc này, nhóm của H nấp trong bụi cây gần đó xông ra đánh nhóm Lê Công M Niê, cụ thể: Y T dùng tay đánh trúng Lê Công M Niê một cái vào vai trái; Y P dùng cây tre đánh một cái vào vùng vai bên phải của Lê Công M Niê; Y G dùng dao chém Y T nhưng trúng lưng của Y Nê (*do Y Nê đứng gần Y T*); Y N cầm gậy ba khúc đánh

trúng Y Nền một cái vào vai trái; Y S cầm cây gỗ đánh Y Nền một cái vào vùng lưng thì cây bị gãy làm đôi và dùng phần còn lại của cây bị gãy đánh vào vùng lưng Lê Công M Niê (*lúc này Lê Công M Niê đã bị đánh té ngã dưới nương*) rồi Y S vút cây lại hiện trường; Y S cầm cây tre đánh vào chân của Y T một cái và dùng cây tre đánh trúng vào lưng Lê Công M Niê một cái; Y T1 M Kang cầm đá ném ra hướng những người đang đánh nhau ở đường nhưng không trúng ai; Y S cầm đá cùng Y T3 Adắt và Y N M Kang từ trong vị trí núp chạy ra nhưng do thấy đang đánh nhau sợ đánh nhầm người bên mình nên không đánh ai. Lúc này, thấy Y Nền cầm dao đuổi đánh nên nhóm của H bỏ chạy (*Bút lục số 69-96, 99-100, 103-108, 173-177, 188-191, 198-199, 227-246, 249, 320-343, 368-387, 408-427, 446-465, 497-518, 538-559B, 623-644, 665-670, 675-694, 724-746, 765-785, 809-828, 868-892, 895-900, 903, 905-921, 951-984, 1006-1007, 1012-1037, 1040-1052*).

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Ngày 14/9/2021 CQCSĐT Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường vụ án được xác định xảy ra là tại đoạn đường Tỉnh lộ 12, trước nhà ông Nông Thanh Khu (*sinh năm 1972*), thuộc địa phận buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ 01 cây tre dài 01m, đường kính 2,4cm; 01 cây tre dài 1,16m, đường kính 2,5cm; 03 đoạn cây gỗ trong đó đoạn 1 dài 46cm, rộng 6cm; đoạn 2 dài 27cm, rộng 4,4cm; đoạn 3 dài 10cm, rộng 4cm (*Bút lục số 69-70, 73-77*).

Ngày 12/01/2022 CQCSĐT Công an huyện K đã cho Lương Ngọc H, Y L Byă, Y S Byă, Y G Byă, Y T3 Adắt, Y P Byă, Y T1 M Kang, Y N M Kang, Y S Byă, Y S M Kang, Y N Êban, Y T Byă, Y T Niê, Lê Công M Niê, Y Cup Đrao, Y G Niê tự xác định lại hiện trường, thực hiện lại hành vi tham gia đánh nhau cơ bản phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội (*Bút lục số 71-72, 78-92*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1029/TgT-TTPY ngày 05/10/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận đối với Lê Công M Niê: Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xát để lại sẹo gồ phải, kích thước (2 x 1)cm; vỡ lún sọ đỉnh sau bên trái; Xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh trái không còn hình trên phim chụp CT Scanner sọ não; tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái lượng ít không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%. Vật tác động: Vật tày, cứng và vật tày có bề mặt không bằng phẳng. Cơ chế hình thành thương tích: Vỡ lún sọ đỉnh sau bên trái, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Xây xát để lại sẹo gồ phải là do tác động trực tiếp có tính chà xát, mài mòn với vật tày có bề mặt không bằng phẳng hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên (*Bút lục số 173-174*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 1113/TgT-TTPY ngày 12/11/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận đối với Lê Công M Niê: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là: Xây xát để lại sẹo gồ phải kích thước (2 x 1)cm tỷ lệ 2%; vỡ lún sọ đỉnh sau bên trái, tỷ lệ 23%; xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh trái không còn hình

ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não, tỷ lệ 8%; tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái lượng ít không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não, tỷ lệ 5% (*Bút lục số 175-177*).

Trong quá trình điều tra, anh Ynên Niê và Y L Byă đi giám định thương tích, Ynên Niê 5%, Y L Byă 1%. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cả hai đều có đơn không yêu cầu giải quyết về hình sự và bồi thường.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1329/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Lê Công M Niê là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng (*Bút lục số 227-228*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1330/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Y P Byă là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng (*Bút lục số 229-230*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1331/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Y S Byă là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm (*Bút lục số 231-232*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1332/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Lương Ngọc H là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 14 năm 10 tháng đến 15 năm 4 tháng (*Bút lục số 233-234*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1333/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Y S Byă là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng (*Bút lục số 235-236*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1334/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Y T1 Mkan là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 14 năm 6 tháng đến 15 năm (*Bút lục số 237-238*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1335/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Y T3 Adăt là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 14 năm 9 tháng đến 15 năm 3 tháng (*Bút lục số 239-240*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1336/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Y N Mkan là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 14 năm 9 tháng đến 15 năm 3 tháng (*Bút lục 241-242*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1337/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ

tuổi của Y B Byă là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng (*Bút lục số 243-244*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1338/C09B ngày 01/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M kết luận độ tuổi của Y L Byă là: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2022) có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 6 tháng (*Bút lục số 245-246*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi của các bị cáo mà Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M đã kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1330, 1331, 1332, 1333, 1334, 1335, 1336, 1337, 1338/C09B, ngày 01.3.2022 của Phân viện Khoa học hình sự (C09B) – Bộ Công an đã kết luận cụ thể độ tuổi tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2022) của các bị cáo, bị hại theo các Quyết định trưng cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Vậy, độ tuổi tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 13/9/2021 của các bị cáo: Y P Byă từ 14 năm 9 tháng 13 ngày đến 15 năm 3 tháng 13 ngày; Y S Byă từ 15 năm 0 tháng 13 ngày đến 15 năm 6 tháng 13 ngày; Lương Ngọc H từ 14 năm 4 tháng 13 ngày đến 14 năm 10 tháng 13 ngày; Y T1 M Kang từ 14 năm 0 tháng 13 ngày đến 14 năm 6 tháng 13 ngày; Y T3 Adăt từ 14 năm 3 tháng 13 ngày đến 14 năm 9 tháng 13 ngày; Y N M Kang từ 14 năm 3 tháng 13 ngày đến 14 năm 9 tháng 13 ngày; Y B Byă từ 14 năm 6 tháng 13 ngày đến 15 năm 0 tháng 13 ngày; Y L Byă từ 15 năm 6 tháng 13 ngày đến 16 năm 0 tháng 13 ngày; độ tuổi của Lê Công M, Y S Byă là 15 năm 9 tháng 13 ngày đến 16 năm 3 tháng 13 ngày.

* **Về vật chứng của vụ án:** Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ: 01 cây tre dài 01m, đường kính 2,4cm; 01 cây tre dài 1,16m, đường kính 2,5cm; 03 đoạn cây gỗ trong đó đoạn 1 dài 46cm, rộng 6cm; đoạn 2 dài 27cm, rộng 4,4cm; đoạn 3 dài 10cm, rộng 4cm (*Bút lục số 69-70, 73-77*).

+ Ngày 15/9/2021 Lương Ngọc H giao nộp 01 điện T di động hiệu Sam Sung (*Bút lục số 951*). Ngày 15/9/2021 Y G Byă giao nộp 01 con dao bằng kim loại, phần lưỡi dài 45cm, mũi nhọn, phần cán được quấn bằng cao su dài 28cm (*Bút lục số 93*). Ngày 30/9/2021 Y G Byă giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47K1 – 240.68 (*Bút lục số 106*). Ngày 15/9/2021 Y L Byă giao nộp 01 cây nhị khúc bằng kim loại, có khớp nối thẳng bằng ren ốc. Khi nối thẳng làm thành một cây sắt tròn đường kính 2,5cm, dài 54cm. Khi mở ra bên trong có đoạn dây xích bằng kim loại dài 20cm nối hai đầu thanh kim loại lại thành một cây nhị khúc; 01 điện T di động hiệu Redmi (*Bút lục số 94*). Ngày 30/9/2021 Y L Byă giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 47K1 – 366.54 (*Bút lục số 104*). Ngày 15/9/2021 Y S Byă giao nộp 01 cây tre, dài 75cm, đường kính 2cm (*Bút lục số 96*). Ngày 30/9/2021 Y S Byă giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47K1 – 240.54 (*Bút lục số 103*). Ngày 16/9/2021 Y N Êban giao nộp 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, đường kính phần cán là 2,4cm, đường kính phần đầu là 1,4cm. Khi mở ra thành ba khúc có chiều dài 64,5cm; khi thu lại thành một khúc có chiều dài 24cm; phần cán có bọc đệm cao su màu đen (*Bút lục số 95*). Ngày

01/10/2021 Y Nê Niê giao nộp 01 thanh kim loại dài 71cm, hình chữ nhật có kích thước (0,8 x 3)cm, phần đầu bị đập dẹp dài 54cm (*Bút lục số 99*). Ngày 01/10/2021 Lê Công M Niê giao nộp 01 tuýp kim loại dạng ống tròn, đường kính 2,5cm, dài 59,5cm (*Bút lục số 100*). Ngày 30/9/2021 Y G Niê giao nộp 01 xe máy hiệu ESPERO, biển kiểm soát: 47AB – 720.30 (*Bút lục số 105*). Ngày 30/9/2021 Y T3 Adắt giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47K1 – 091.63 (*Bút lục số 107*). Ngày 30/9/2021 Y S M Kang giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47K1 – 238.80 (*Bút lục số 108*).

*** Về phần dân sự của vụ án:** Gia đình các bị cáo Lương Ngọc H, Y L Byă, Y G Byă, Y S M Kang, Y N Êban, Y T Byă, Y S Byă, Y N M Kang, Y T1 M Kang, Y P Byă, Y B Byă, Y S Byă, Y T3 Adắt đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Lê Công M Niê số tiền 16.400.000 đồng và 01 con dê. Gia đình người bị hại Lê Công M Niê không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự (*Bút lục số 922*).

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 12/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã truy tố đối với các bị cáo Y L Byă, Lương Ngọc H, Y G Byă, Y S M Kang, Y N Êban, Y T Byă, Y S Byă, Y N M Kang, Y T1 M Kang, Y P Byă, Y B Byă, Y S Byă, Y T3 Adắt, về tội: *Giết người*” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc H, Y L Byă, Y G Byă, Y S M Kang, Y N Êban, Y T Byă, Y S Byă, Y N M Kang, Y T1 M Kang, Y P Byă, Y B Byă, Y S Byă và Y T3 Adắt phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

2. Xử phạt: Bị cáo Y L Byă, 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2022.

3. Xử phạt: Bị cáo Y S Byă 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2022.

4. Xử phạt: Bị cáo Y N M Kang 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

5. Xử phạt: Bị cáo Y T1 M Kang 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

6. Xử phạt: Bị cáo Y P Byă 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2022.

7. Xử phạt: Bị cáo Y B Byă 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

8. Xử phạt: Y S Byă 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

9. Xử phạt: Bị cáo Y T3 Adăt 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 8/11/2022.

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 khoản 3 Điều 57; Bộ luật hình sự.

10. Xử phạt: Bị cáo Y G Byă 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2022.

11. Xử phạt: Bị cáo Y T Byă 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2022.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng án phí nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2023 ông Lương Văn Kéo và bà H R Niê đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 29/3/2023, người đại diện cho bị cáo Y L Byă bà H' Y Byă có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Ngày 31/3/2023 Ông Y P Knul và bà H N Mkang đại diện hợp pháp (cha mẹ) của bị cáo Y N Mkang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 31/3/2023 ông Y Bun Eeban và bà H N Byă đại diện hợp pháp (bố mẹ) cho bị cáo Y S Byă kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngày 31/3/2023 ông Y P Byă và bà H Ư Mkang đại diện hợp pháp bị cáo Y T1 Mkang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngày 31/3/2023 bà H' N Byă đại diện hợp pháp cho bị cáo Y P Byă kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngày 31/3/2023 ông Y D Niê và bà H Lũt Byă đại diện hợp pháp cho bị cáo Y B Byă kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 31/3/2023 bà H R Byă đại diện hợp pháp cho bị cáo Ý S Byă kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 31/3/2023 ông Y B Knul và bà H N A dăt đại diện hợp pháp cho bị cáo Y T3 A dăt kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt , ngày 20/3/2023 bị cáo Y G Byă và ngày 30/3/2023 bị cáo Y T Byă kháng cáo có cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và hình phạt là đúng pháp luật, các bị cáo và người đại diện kháng cáo nhưng không có tình tiết mới, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm.

Những người bào chữa cho các bị cáo cho rằng, Tòa án sơ thẩm kết tội các bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là không đúng, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS và giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Những người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo thông nhất với lời bào chữa và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo trình bày thống nhất với lời bào chữa và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Y L Byă, Lương Ngọc H, Y G Byă, Y S Mkang, Y N Êban, Y T Byă, Y S Byă, Y N Mkang, Y T1 Mkang, Y P Byă, Y B Byă, Y S Byă và Y T3 Adăt thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm, thống nhất tội danh Bản án sơ thẩm; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/9/2021, tại buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Lương Ngọc H cùng với Y L Byă đã rủ rê lôi kéo Y P Byă, Y S Byă, Y T1 Mkang, Y T3 Adăt, Y N Mkang, Y B Byă, Y S Byă, Y G Byă, Y S Mkang, Y N Êban, Y T Byă cùng thống nhất chuẩn bị hung khí gồm dao, nhị khúc, ba khúc, gậy tre, đá đi đến điểm hẹn từ trước rồi núp vào trong bụi rậm, bên đường, khi nhìn thấy nhóm bị hại gồm Lê Công M Niê, Y Nê Niê, Y T Niê tới thì tất cả cầm hung khí tấn công đánh vào đầu bị hại Lê Công M Niê và nhóm của bị hại Lê Công M Niê. Hậu quả bị hại Lê Công M Niê bị vỡ lún sọ đỉnh sau bên trái, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34% (tính đến ngày 13/9/2021 thì Lê Công M Niê được khoảng 15 tuổi 9 tháng 13 ngày). Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lương Ngọc H, Y L Byă, Y G Byă, Y S Mkang, Y N Êban, Y T Byă, Y S Byă, Y T1 Mkang, Y P Byă, Y S Byă, Y N Mkang, Y B Byă và Y T3 Adăt, phạm tội “Giết người” được quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng các bị cáo đã dùng những hung khí như dao, nhị khúc, ba khúc, gậy tre, đá liên tiếp đánh vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại Lê Công M Niê; thể hiện tính côn đồ, hung hãn, đồng thời thể hiện sự quyết tâm rất cao nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại Lê Công M Niê dưới 16 tuổi. Hậu quả bị hại không chết do được cấp cứu kịp thời. Bị cáo Lương Ngọc H và Y L Byă là người khởi xướng rủ rê, lôi kéo cùng những đồng phạm các bị cáo khác tham gia, chuẩn bị hung khí và là những người thực hành tích cực nhất, chính hai bị cáo dùng hung khí nhị khúc đập vào đầu bị hại Lê Công M Niê gây 34% thương tích. Các bị cáo Y N Mkang, bị cáo Y S Byă, bị cáo Y T1 Mkang, bị cáo Y P Byă, bị cáo Y B Byă, bị cáo Y S Byă, bị cáo Y

T3 A dất, bị cáo Y G Byă, bị cáo Y T Byă khi nghe bị cáo Lương Ngọc H và Y L Byă rủ rê đi thanh toán nhóm của bị hại Lê Công M Niê thì đồng ý, tiếp nhận ý chỉ ngay và tham gia rất tích cực từ khi tìm kiếm hung khí cho đến khi kết thúc. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất và mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội chưa đạt của từng bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo với mức án như quyết định của Bản án sơ thẩm là không nặng và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Các bị cáo Y G Byă, Y T Byă đều sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là những hộ nghèo, tại cấp sơ thẩm các bị cáo đều có đơn xin miễn nộp án phí, do đó được xét miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm. Những người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo Lương Ngọc H và Y L Byă, bị cáo Y N Mkgang, bị cáo Y S Byă, bị cáo Y T1 Mkgang, bị cáo Y P Byă, bị cáo Y B Byă, bị cáo Ý S Byă, bị cáo Y T3 A dất phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y G Byă, Y T Byă và những người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo Lương Ngọc H, bị cáo Y L Byă, bị cáo Y N Mkgang, bị cáo Y S Byă, bị cáo Y T1 Mkgang, bị cáo Y P Byă, bị cáo Y B Byă, bị cáo Ý S Byă, bị cáo Y T3 A dất; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc H 04 (bốn) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

2. Xử phạt: Bị cáo Y L Byă, 04 (bốn) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2022.

3. Xử phạt: Bị cáo Y S Byă 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2022.

4. Xử phạt: Bị cáo Y N Mkang 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

5. Xử phạt: Bị cáo Y T1 Mkang 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

6. Xử phạt: Bị cáo Y P Byă 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2022.

7. Xử phạt: Bị cáo Y B Byă 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

8. Xử phạt: Y S Byă 02 (hai) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

9. Xử phạt: Bị cáo Y T3 Adăt 02 (hai) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 8/11/2022.

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

10. Xử phạt: Bị cáo Y G Byă 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2022.

11. Xử phạt: Bị cáo Y T Byă 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2022.

II. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Y G Byă, Y T Byă không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Những người đại diện theo pháp luật (đại diện hợp pháp) cho mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng(Hai trăm ngàn đồng) gồm có: Ông Lương Văn Kéo và bà H R Niê đại diện theo pháp luật cho bị cáo Lương Ngọc H, bà H' Y Byă đại diện cho bị cáo Y L Byă, Ông Y P Knul và bà H N Mkang đại diện hợp pháp của bị cáo Y N Mkang, ông Y Bun Eeban và bà H N Byă đại diện hợp pháp cho bị cáo Y S Byă, ông Y P Byă và bà H U Mkang đại diện hợp pháp bị cáo Y T1 Mkang, bà H' N Byă đại diện hợp pháp cho bị cáo Y P Byă, ông Y D Niê và bà H Lút Byă đại diện hợp pháp cho bị cáo Y B Byă, bà H R Byă đại diện hợp pháp cho bị cáo Y S Byă, ông Y B Knul và bà H N A dăt đại diện hợp pháp cho bị cáo Y T3 A dăt.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn